# PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY (Bậc ĐH, CĐ)

**Học kỳ:……… Năm học: 20....... - 20......**

Họ và tên:……………………………............…………Mã số SV: ......…….....…………….

Chức vụ *(lớp, đoàn, hội)*:…………………………….....................……… Lớp:.…………… Khóa:……………………………...…Khoa ………………………………………………….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự đánh giá** | **Điểm tập thể lớp đánh giá** |
| **I. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP** | **20** |  |  |
| **1. Ý thức và thái độ học tập** | **4** |  |  |
| * Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học * Đi học trễ/lần vi phạm: trừ 0.5 điểm * Bỏ giờ, vắng học không phép/lần vi phạm: trừ 01 điểm * Không nghiêm túc trong giờ học (hút thuốc lá, uống rượu bia; sử dụng điện thoại di động hoặc thiết bị nghe nhìn khác trong giờ học)/lần vi phạm: trừ 01 điểm | 4 |  |  |
| **2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học** | **4** |  |  |
| 2.1. Tham dự đầy đủ tất cả các chương trình về học tập được tổ chức trong nhà trường như: Các cuộc thi học thuật, hội thảo, diễn đàn…;  Không tham gia không được tính điểm | 2 |  |  |
| 2.2. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; có bài viết được đăng tạp chí, báo, kỷ yếu hội thảo, hội nghị trong và ngoài trường; viết Khóa luận tốt nghiệp.  Không tham gia không được tính điểm | 2 |  |  |
| **3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi** | **5** |  |  |
| 3.1. Tham gia đầy đủ các môn thi của kỳ thi kết thúc học phần. | 2 |  |  |
| 3.2. Tham gia kỳ thi chuyên môn nghiệp vụ, các cuộc thi học thuật, cuộc thi nghiên cứu khoa học do các đơn vị, các cấp trong và ngoài trường tổ chức:   * Tham gia từ 2 hoạt động trở lên: tính 3 điểm * Tham gia 1 hoạt động: tính 1 điểm; * Không tham gia không được tính điểm. | 3 |  |  |
| 3.3. Vi phạm trong các kỳ thi, cuộc thi:   * Hình thức phê bình, nhắc nhở (không có biên bản)/lần vi phạm: trừ 2 điểm; * Hình thức khiển trách trở lên (có biên bản vi phạm)/lần vi phạm: trừ 3 điểm. | -3 |  |  |
| **4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập** | **3** |  |  |
| 4.1. Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, xếp loại học tập từ loại Khá trở lên đồng thời kết quả học tập học kỳ sau cao hơn học kỳ trước (không áp dụng xét trong học kỳ I của sinh viên năm nhất); sinh viên thuộc diện hộ nghèo, khuyết tật, mồ côi  cha/ mẹ, dân tộc thiểu số có xếp loại học tập trung bình trở lên. | 3 |  |  |
| 4.2. Có học phần bị điểm F trong kỳ xét:   * Có 1 học phần bị điểm F: trừ 1 điểm; * Có 2 học phần trở lên bị điểm F: trừ 3 điểm. | -3 |  |  |
| **5. Kết quả học tập** | **4** |  |  |
| 5.1. Kết quả học tập xếp loại Xuất sắc; | 4 |  |  |
| 5.2. Kết quả học tập xếp loại Giỏi | 3 |
| 5.3. Kết quả học tập xếp loại Khá; | 2 |
| 5.4. Kết quả học tập xếp loại Trung bình | 1 |
| **II. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG** | **25** |  |  |
| **1. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ**  **quan quản lý các cấp** | **10** |  |  |
| 1.1. Chấp hành các quy định của Bộ GD&ĐT và của cơ quan quản lý các cấp.  - Không chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và của cơ quan quản lý các cấp: không được tính điểm. | 5 |  |  |
| 1.2. Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt công dân và viết thu hoạch đạt yêu cầu; tham  gia sinh hoạt chính trị theo chủ trương của Nhà trường. | 5 |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Vắng từ 1 buổi Tuần sinh hoạt công dân, không nộp bài, chép bài của người khác hoặc bài thu hoạch không đạt yêu cầu; không tham gia sinh hoạt chính trị theo chủ  trương của Nhà trường: không được tính điểm. |  |  |  |
| **2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường** | **15** |  |  |
| 2.1. Thực hiện các quy định theo quy chế đào tạo  - Vi phạm quy chế đào tạo, tùy mức độ vi phạm bị trừ từ 1 đến 5 điểm. | 5 |  |  |
| 2.2. Có báo cáo đăng ký chỗ ở ngoại trú đầu năm học hoặc kỳ học theo quy định; Có thái độ nghiêm túc và ý thức tự giác cao trong việc chấp hành các quy chế, quy định liên quan đến công tác sinh viên, quy chế ở nội trú, ngoại trú.  - Không báo cáo đăng ký chỗ ở ngoại trú đầu năm học hoặc kỳ học theo quy định; làm hư hỏng, mất mát tài sản của trường, tùy mức độ bị trừ từ 1 đến 5 điểm. | 5 |  |  |
| 2.3. Chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường về sử dụng tài sản; đóng học phí và các khoản thu theo quy định; tuân thủ nội quy giảng đường, thư viện, phòng máy, phòng thực hành….   * Không chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường về sử dụng tài sản: trừ tối đa 3 điểm. * Không tuân thủ nội quy giảng đường, thư viện, phòng máy, phòng thực hành….: trừ tối đa 4 điểm. * Không đóng hoặc chậm đóng học phí và các khoản thu theo quy định: trừ tối đa 5 điểm.   (Tổng điểm trừ không vượt quá 5 điểm) | 5 |  |  |
| **III. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HOẠT ĐỘNG KHẢO SÁT; THAM**  **GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ, THỂ DỤC THỂ THAO; PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI** | **20** |  |  |
| **1. Ý thức tham gia hoạt động khảo sát do Nhà trường triển khai** | **5** |  |  |
| * Tham gia đầy đủ hoạt động khảo sát do nhà trường triển khai; * Không tham gia đầy đủ hoạt động khảo sát do nhà trường triển khai không được tính điểm | 5 |  |  |
| ***2. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao; chia sẻ, lan tỏa hình ảnh tích cực về trường.*** | **6** |  |  |
| 2.1. Tham gia thực hiện đầy đủ các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội do Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đơn vị chức năng, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường tổ chức; chia sẻ, lan tỏa hình ảnh tích cực về trường.  - Không Tham gia thực hiện đầy đủ các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội do Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đơn vị chức năng, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường tổ chức; Sử dụng mạng xã hội để bình luận, nói xấu, bôi nhọ làm ảnh hưởng đến uy tín,  danh dự cá nhân, tập thể, làm ảnh hưởng hình ảnh của trường, tùy mức độ vi phạm trừ từ 1 đến 3 điểm. | 3 |  |  |
| 2.2. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, do các cấp tổ chức:   * Tham gia biểu diễn, dự thi và tham gia cổ vũ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tính 03 điểm; * Tham gia biểu diễn, dự thi tính 02 điểm * Tham gia cổ vũ *(cộng điểm dựa theo danh sách thực tế tham dự)* tính 1 điểm; * Không tham gia không được tính điểm | 3 |  |  |
| ***3. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội*** | **5** |  |  |
| * Tham gia 1 ngày tình nguyện hoặc 1 hoạt động tình nguyện được tính 1 điểm; * Tham gia 2 ngày tình nguyện hoặc 2 hoạt động tình nguyện được tính 2 điểm; * Tham gia 3 ngày tình nguyện hoặc 3 hoạt động tình nguyện được tính 3 điểm; * Tham gia 4 ngày tình nguyện hoặc 4 hoạt động tình nguyện được tính 4 điểm; * Tham gia từ 5 ngày tình nguyện hoặc 5 hoạt động tình nguyện trở lên hoặc tham gia hiến máu nhân đạo được tính 5 điểm.   Không tham gia ngày tình nguyện hoặc hoạt động tình nguyện không được tính điểm.  \* **Lưu ý**: Một lần hiến máu được tính 05 ngày tình nguyện | 5 |  |  |
| ***4. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội*** | **4** |  |  |
| * Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, phòng chống mại dâm, ma túy; có ý thức ngăn ngừa văn hóa phẩm đồi trụy và phản động; không cá độ, đánh bạc dưới mọi hình thức * Vi phạm quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, | 4 |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| phòng chống mại dâm, ma túy; thiếu ý thức trong việc ngăn ngừa văn hóa phẩm đồi trụy và phản động; có hành vi cá độ, đánh bạc dưới mọi hình thức: tùy mức độ vi phạm  trừ từ 1 đến 4 điểm. |  |  |  |
| **IV. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG** | **25** |  |  |
| ***1. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng và tham gia đóng bảo hiểm y tế*** | **15** |  |  |
| 1.1. Tham gia đóng Bảo hiểm y tế  Không tham gia đóng Bảo hiểm y tế không được tính điểm | 9 |  |  |
| 1.2. Tham gia dự thi các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, Nhà nước và của địa phương; tìm hiểu về Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; tìm hiểu pháp luật, …  Không tham gia không được tính điểm | 3 |  |  |
| 1.3. Tham gia tuyên truyền, học tập, triển khai và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn, không vi phạm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, không gây mất đoàn kết; không vi phạm Luật giao thông đường bộ, thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.   * Không tham gia tuyên truyền, học tập, triển khai và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tùy mức độ vi phạm trừ từ 1 đến 3 điểm; * Có hành vi vi phạm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tùy mức độ vi phạm trừ từ 1 đến 3 điểm; * Vi phạm Luật giao thông đường bộ, không thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông tùy mức độ vi phạm trừ từ 1 đến 3 điểm;   (Tổng điểm trừ không vượt quá 3 điểm) | 3 |  |  |
| 1.4. Có hành động gây mất đoàn kết trong tập thể; vi phạm an ninh, chính trị, trật tự  an toàn xã hội; vi phạm Luật giao thông đường bộ bị xử lý; có thái độ, hành vi thiếu tích cực, vi phạm quy định chung; | -2 |  |  |
| ***2. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng*** | **5** |  |  |
| * Được khen thưởng của Đoàn, Hội cấp Liên chi đoàn, Liên chi hội, cấp xã, phường: Tính 3 điểm; * Được khen thưởng cấp Khoa, Phòng, Ban, khen thưởng cấp Đoàn trường, cấp Hội Sinh viên trường, cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh: Tính 4 điểm; * Được khen thưởng cấp Trường, Tỉnh, Trung ương: Tính 5 điểm Không được khen thưởng không tính điểm | 5 |  |  |
| ***3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân****,* ***người có khó khăn, hoạn nạn*** | **5** |  |  |
| 3.1. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn học, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. | 2 |  |  |
| 3.2. Trực tiếp tham gia các hoạt động vì người nghèo, trẻ em tàn tật; cứu trợ đồng bào bị thiên tai, khắc phục hậu quả lũ lụt; quyên góp ủng hộ các chương trình thiện nguyện… do các cấp Đoàn - Hội trong Nhà trường hoặc các đoàn thể xã hội khác phát động *(ngoài các hoạt động đã được tính điểm ở Phần III, mục 2)*  Không tham gia không được tính điểm | 3 |  |  |
| **V. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ KHI THAM GIA CÔNG TÁC CÁN**  **BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG TRƯỜNG HOẶC SINH VIÊN ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN** | **10** |  |  |
| ***1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ***  ***chức khác trong trường*** | **4** |  |  |
| * Là thành viên BCH Đoàn trường, BCH Hội SV trường *(dựa theo kết quả họp phân loại của BCH Đoàn, BCH Hội SV trường)* tính 4 điểm; * Là thành viên BCH Liên chi *(dựa theo kết quả họp phân loại của BCH Liên chi)* tính 3 điểm; * Là thành viên Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ thuộc trường có hoạt động sôi nổi tính 2 điểm; * Là thành viên Ban Đại diện Lớp, BCH Chi Đoàn, BCH Chi hội có kỹ năng tổ chức, quản lý Lớp, Đoàn, Hội tốt: | 4 |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| + Dự kiến tỷ lệ sinh viên trong lớp đạt xếp loại rèn luyện trong kỳ xét: Xuất sắc ≥ 5%; không có Yếu, Kém tính 2,5 điểm;  + Dự kiến tỷ lệ sinh viên trong lớp đạt xếp loại rèn luyện trong kỳ xét: 0%< Xuất sắc < 5%; không có Yếu, Kém tính 2 điểm;  + Dự kiến tỷ lệ sinh viên trong lớp đạt xếp loại rèn luyện trong kỳ xét: không có Yếu, Kém tính 1,5 điểm  + Dự kiến tỷ lệ sinh viên trong lớp đạt xếp loại rèn luyện trong kỳ xét: có Yếu, Kém không tính điểm. |  |  |  |
| ***2. Kỹ năng và hiệu quả tổ chức, quản lý công việc ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn, ban chấp hành chi hội*** | **3** |  |  |
| Khi tỉ lệ sinh viên của tập thể đồng thuận với ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn, ban chấp hành chi hội từ 80% trở lên trong việc tổ chức, quản lý tập thể và tỉ lệ sinh viên của lớp được dự thi các học phần từ 90% trở lên hoặc không có sinh viên nào của lớp bị kỉ luật:   * Cấp trưởng tính 3 điểm; * Cấp phó tính 2 điểm; * Ủy viên tính 1 điểm. | 3 |  |  |
| ***3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và trường;*** | **1,5** |  |  |
| Thành viên trong các đội tuyển cấp Trường, Tỉnh về các hoạt động học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao: tham gia dự thi và đạt giải; Tham gia vào 1 tổ chức Câu lạc bộ thuộc Trường có hoạt động sôi nổi; có đóng góp vào sự phát triển của Nhà trường được ghi nhận; có đóng góp vào công tác xã hội, tình  nguyện cộng đồng | 1,5 |  |  |
| ***4. Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện*** | **1,5** |  |  |
| **Tổng cộng điểm phần I + II + III + IV + V =** | **100** |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |

**Lưu ý**: 1. Sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện sẽ bị xếp loại rèn luyện Kém (dưới 35đ).

1. *Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật theo quyết định của Hiệu trưởng, xếp loại rèn luyện khống chế theo hình thức bị kỉ luật như sau:*
   * *Mức khiển trách: Xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Khá;*
   * *Mức cảnh cáo: Xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Trung bình;*
   * *Mức đình chỉ học tập: Không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ;*
   * *Mức buộc thôi học hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Không được đánh giá kết quả rèn luyện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Cá nhân tự xếp loại**:………….   * Tổng số điểm:…………………… * Xếp loại kết quả rèn luyện:………   *Ngày……tháng…..năm 20...* | **B. Xếp loại của tập thể lớp**:………...   * Tổng số điểm:……………………… * Xếp loại kết quả rèn luyện:…………   *Ngày……tháng…..năm 20...*  **XÁC NHẬN CỦA CVHT** |

# D. Trưởng Khoa/ P. Trưởng khoa

* Tổng số điểm:………………………
* Xếp loại kết quả rèn luyện:…………

*Ngày……tháng…..năm 20...*